



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 30/07/2025 (Wednesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
0.8	22:44	02:30	↗
3.2	05:32	08:30	↘
1.7	11:17	15:00	↗
2.9	16:46	20:00	↘
1.1	23:15	02:45	↗
3.1	05:52	09:00	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Minh	UNI PERFECT	9.2	182	17,887	P/s3 - CL7	03:30		A1-A3
2	Anh - H.Thanh	MILD SONATA	8	148	9,994	H25 - TCHP	03:30	MP, SR	01-SG98
3	Th.Hùng - Thịnh	NYK PAULA	9.6	210	27,051	P/s3 - CL3	04:00	//0700	A1-A6
4	Đ.Long	KMTC BANGKOK	8.8	173	18,318	P/s3 - CL4	04:00	//0700	A2-A5
5	V.Tùng	MAERSK NESNA	9.7	172	25,805	P/s3 - BNPH1	05:00	//0700	A1-A3
6	P.Hung	MAERSK VARNA	10.3	180	20,927	P/s3 - CL1	05:00	//0730	A2-A5
7	Phú	EVER OMNI	9.7	195	27,025	P/s3 - CL5	14:30	//1300	A3-A5
8	Vinh	HMM HARVEST	9.4	172	17,277	P/s3 - BNPH1	15:00	//1530	A3-08
9	Hà	WAN HAI 373	10.5	204	30,676	P/s3 - CL3	14:30	//1600	A1-A6
10	Quang	MAERSK NAMSOS	8.5	172	25,723	P/s3 - CL4	12:30	//1700	A3-A5
11	Son - N.Hiến	DORIS OCEAN	9	216	27,915	H25 - TCHP	15:00		A2-SG99
12	Đức	EVER OPUS	10.5	195	27,025	P/s3 - BP7	16:00	Chờ cầu	A5-A6
13	Đ.Minh	SITC FUJIAN	8.6	172	17,360	P/s3 - CL7	16:30	//1900	A3-DT07
14	Đào	INFERRO	9	172	19,035	P/s3 - BNPH1	23:00	//0200	A1-A3
15	Quyết	ANBIEN BAY	8	172	17,515	P/s3 - CL1	22:30	//0100	A2-A5
16	Diệu	BAHARI 6	3	55	646	P/s1 - CL2	23:00		08
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Tuấn	ACX CRYSTAL	10.5	223	29,060	P/s3 - CM4	04:30	MP-VTX	A9-A10
2	K.Toàn - P.Thùy	HMM GARNET	12.6	336	126,995	P/s3 - CM2	10:00	MP	
3	P.Cần	BIEN DONG NAVIGATOR	7	150	9,503	CM2 - CMIT	10:30	+HT XN, Shifting	KS-AWA
4	H.Trường	ACX CRYSTAL	10.7	223	29,060	CM4 - P/s3	13:30	MP-VTX	A9-A10

5	T.Hiền - Duyệt	OOCL SUNFLOWER	12.5	367	159,260	P/s3 - CM4	21:30	MP-3NM-VTX	TCA9-TCA10-SF1
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	B.Long - Kiên	BUXMELODY	9.4	216	28,050	BP7 - P/s3	02:30	Cano DL	A1-A5
2	Nhật	HEUNG A HOCHIMINH	10.2	172	17,791	CL7 - P/s3	03:30		A3-A5
3	N.Cường	ABRAO COCHIN	8.6	199	18,872	CL3 - P/s3	03:30	Cano DL	A1-A5
4	N.Thanh	MIYUNHE	9.1	183	16,738	BNPH1 - P/s3	07:00		A3-DT07
5	V.Hoàng	SITC JUNDE	9.7	172	18,819	BNPH1 - P/s3	08:00		A3-08
6	Quân - Tín	KMTC SHANGHAI	9.8	188	20,815	CL1 - P/s3	08:30		A2-A5
7	A.Tuấn - M.Hùng	INCHEON VOYAGER	10.1	196	27,828	CL5 - P/s3	16:30		A1-A6
8	Đ.Toản - Hoàn	MAERSK NESNA	7	172	25,805	BNPH1 - P/s3	18:00		08-DT07
9	Chương - M.Cường	NYK PAULA	9.3	210	27,051	CL3 - P/s3	18:00	Cano DL	A1-A6
10	V.Dũng	KMTC BANGKOK	8.5	173	18,318	CL4 - P/s3	15:30		A3-A5
11	Nghị - Chính	UNI PERFECT	6.6	182	17,887	CL7 - P/s3	19:00	Cano DL	A5-A6
12	Đ.Chiến - Quyền	YM CONSTANCY	8.5	210	32,720	CL4-5 - P/s3	20:30	Cano DL	A1-A2
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Khái	YM CONSTANCY	10	210	32,720	BP7 - CL4-5	01:30	Cano DL	A5-A6
2	B.Long - Kiên	BUXMELODY	9.4	216	28,050	CL4-5 - BP7	01:30	Buộc phao chờ nước, ĐX	A1-A5
3	V.Hoàng	SITC JUNDE	9.7	172	18,819	CL4 - BNPH1	07:00	Shifting lấy hàng, ĐX	A6-08
4	Đức	EVER OPUS	10.5	195	27,025	BP7 - CL4-5	21:00	Đx	A5-A6